TÒA ÁN NHÂN DÂN VIỆT NAM **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100 /2023/HS-ST
Ngày 29 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Văn Đạt.
Các Hội thẩm: Ông Nguyễn Đình Thuận.
Ông Vi Văn Tý.
Thư ký phiên toà: Ông Trần Anh Quân.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2023/TLST-ST ngày 11 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2023/QĐXXST-HS, ngày 17/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Cao Thị N: Sinh năm 1984 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp lao động tự do. Giới tính Nữ, Trình độ văn hóa 12/12. Dân tộc Kinh. Tôn giáo không. Quốc tịch Việt Nam, con ông Cao Văn P và bà Lê Thị C, chồng Đậu Đức T và con có 03 người, lớn nhất 18 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi, tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2018, bị TAND huyện Quỳ Hợp xử phạt tiền 10.000.000 đồng về tội " Đánh bạc" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 30/01/2018. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt này, bị cáo được tại ngoại đến nay có mặt.

2. Vi Thị H**:** Sinh năm 1984 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Nơi cư trú: Xóm Mới, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp lao động tự do. Giới tính Nữ. Trình độ văn hóa 07/12. Dân tộc T1. Tôn giáo không. Quốc tịch Việt Nam, con ông Vi Văn D và bà Đặng Thị T2, chồng Trần Trung K và con có 03 người, lớn nhất 16 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi, tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2018, bị TAND huyện Quỳ Hợp xử phạt tiền 9.000.000 đồng về tội " Đánh bạc" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 30/01/2018. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt này, bị cáo được tại ngoại đến nay có mặt.

3. Nguyễn Thị H1**:** Sinh năm 1970 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp lao động tự do. Giới tính Nữ. Trình độ văn hóa 07/12. Dân tộc Thổ. Tôn giáo không. Quốc tịch Việt Nam,

con ông Nguyễn Văn H2 và bà Đậu Thị L, chồng Phan Phúc H3 và con có 02 người sinh đôi, 29 tuổi, tiền án, tiền sự: không, nhân thân: Năm 2012, bị TAND huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội " Đánh bạc" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2012/HSST ngày 20/3/2012 và bị TAND thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 tháng tù về tội " Đánh bạc" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2012 ngày 30/8/2012. Bị cáo đã chấp hành xong các hình phạt này, bị cáo được tại ngoại đến nay có mặt.

4. Hoàng Thị T3**:** Sinh năm 1980 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Khối T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp lao động tự do. Giới tính Nữ. Trình độ văn hóa 09/12. Dân tộc Kinh.Tôn giáo không. Quốc tịch Việt Nam, con ông Hoàng Đức D1 và bà Nguyễn Thị T4, chồng Phan Văn M và con có 02 người, lớn nhất 21 tuổi, nhỏ nhất 14 tuổi, tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Bị cáo được tại ngoại đến nay có mặt.

5. Sầm Thị S**:** Sinh năm 1986 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm Mới, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp lao động tự do. Giới tính Nữ. Trình độ văn hóa 09/12. Dân tộc T1. Tôn giáo không. Quốc tịch Việt Nam, con ông Sầm Văn V và bà Sầm Thị Đ, chồng Vi Văn D2 và con có 03 người, lớn nhất 17 tuổi, nhỏ nhất 11 tuổi, tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Bị cáo được tại ngoại đến nay có mặt.

6. Vi Ngọc H4**:** Sinh năm 1982 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm Mới, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp lao động tự do. Giới tính N1. Trình độ văn hóa 03/12. Dân tộc T1. Tôn giáo không. Quốc tịch Việt Nam, con ông Vi Văn P1 và bà Vi Thị P2, vợ Vi Thị C1 và con có 03 người, lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 07 tuổi, tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Bị cáo được tại ngoại đến nay có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có mối quan hệ quen biết với nhau nên trong ngày 13/6/2023, tại xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Cao Thị N đánh bạc với Nguyễn Thị H1, Vi Thị H, Sầm Thị S, Vi Ngọc H4, Hoàng Thị T3 bằng hình thức ghi số lô, số đề để thu lợi bất chính.

Nguyễn Thị H1 liên hệ đánh số lô, số đề với Cao Thị N thì N đồng ý nhận và thỏa thuận với nhau giá mỗi điểm lô là 21.700 đồng/điểm; giá đề, xiên bằng 0,74 lần số tiền ghi trong bảng.

Vi Thị H, Sầm Thị S, Vi Ngọc H4, Hoàng Thị T3 liên hệ đánh số lô, số đề với Cao Thị N thì N đồng ý nhận và thoả thuận với nhau giá mỗi điểm lô là 21.900 đồng/điểm; giá đề, xiên bằng 0,74 lần số tiền ghi trong bảng.

Các bị cáo trên quy ước lấy kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng hàng ngày để làm kết quả số lô, số đề, số lô xiên. Kết quả số đề là hai số cuối của giải đặc biệt; kết quả số lô là hai số cuối của tất cả các giải (27 giải); kết quả xiên là tổ hợp của các kết quả số lô (xiên 2 là tổ hợp của 2 số lô, xiên 3 là tổ hợp của 3 số lô, xiên 4 là tổ hợp của 4 số lô). Đề kép là hai số từ 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 cuối của giải đặc biệt. "Đầu đít" của số đề nghĩa là: "Đít" là số cuối của giải đặc

biệt bao gồm các số tự nhiên từ 0 đến 9; "Đầu" là số liền trước số "Đít" của giải đặc biệt bao gồm các số tự nhiên từ 0 đến 9.

Nếu thắng số lô thì được theo tỷ lệ 80.000đ/điểm (tám mươi nghìn đồng một điểm), nếu một số lô trúng lặp nhiều lần (thường gọi là "nháy") thì số tiền trúng được nhân thêm số lần lặp (số nháy), nghĩa là số tiền trúng = số điểm x 80.000 đồng/điểm x số nháy; nếu thắng số đề giải đặc biệt gồm hai số cuối thì được số tiền bằng 70 lần; số đề giải đặc biệt gồm ba số cuối (ba càng) thì được số tiền bằng 400 lần đánh ghi trong bảng; nếu thắng số xiên 2, 3 và 4 thì được số tiền lần lượt bằng 10, 40, 100 lần số tiền đánh ghi trong bảng.

Các đối tượng sử dụng điện thoại của mình để trao đổi thỏa thuận về giá cả số lô, số đề và tỷ lệ thắng thua. Các tin nhắn đánh số lô, số đề được gửi và nhận trước khi có kết quả sổ số kiến thiết Miền B mở thưởng hàng ngày. Sau khi có kết quả xổ số thì tính toán tiền đánh và trúng với nhau. Ngày hôm sau sẽ trực tiếp gặp nhau để thanh toán tiền thắng thua.

Theo hồ sơ vụ án, Cao Thị N lần lượt đánh với các bị cáo số tiền như sau.

1. Cao Thị N đánh với Vi Thị H:

Số tiền đánh đề: 1.940.000 đồng x 0,74 = 1.435.600 đồng.
Số tiền đánh đề ba càng: 10.000 đồng x 0,74 = 7.400 đồng
Số tiền đánh lô xiên: 20.000 đồng x 0,74 = 14.800 đồng.
Số tiền đánh lô: 530 điểm x 21.900 đồng/điểm = 11.607.000 đồng.
Số tiền trúng đề là: số đề 61 trúng 20.000 đồng x 70 = 1.400.000 đồng.
Số tiền trúng lô là: 170 điểm x 80.000 đồng/điểm = 13.600.000 đồng.
Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của Cao Thị N và Vi Thị H là: **28.064.800 đồng** (Hai mươi tám triệu không trăm sáu mươi tư ngàn tám trăm đồng)

1. Cao Thị N đánh với Hoàng Thị T3:

Số tiền đánh đề: 885.000 đồng x 0,74 = 654.900 đồng.
Số tiền đánh lô xiên 2: 670.000 đồng x 0,74 = 495.800 đồng.
Số tiền đánh lô: 444 điểm x 21.900 đồng/điểm = 9.723.600 đồng.
Số tiền trúng xiên 2 là: 70.000 đồng x 10 = 700.000 đồng.
Số tiền trúng lô là: 119 điểm x 80.000 đồng/điểm = 9.520.000 đồng.
Không trúng số đề nào.
Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của Cao Thị N và Hoàng Thị T3 là: **21.094.300 đồng** (Hai mươi mốt triệu không trăm chín mươi tư ngàn ba trăm đồng)

1. Cao Thị N đánh với Sầm Thị S:

Số tiền đánh đề: 1.470.000 đồng x 0,74 = 1.087.800 đồng.
Số tiền đánh lô xiên: 400.000 đồng x 0,74 = 296.000 đồng.
Số tiền đánh lô: 330 điểm x 21.900 đồng/điểm = 7.227.000 đồng.
Số tiền trúng lô là: 75 điểm x 80.000 đồng/điểm = 6.000.000 đồng.
Không trúng số đề, lô xiên nào.
Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của N và S là: **14.610.800 đồng** (Mười bốn triệu sáu trăm mười ngàn tám trăm đồng)

1. Cao Thị N đánh với Vi Ngọc H4:

Số tiền đánh đề: 1.530.000 đồng x 0,74 = 1.132.200 đồng.

Số tiền đánh lô xiên: 140.000 đồng x 0,74 = 103.600 đồng.
Số tiền đánh lô: 142 điểm x 21.900 đồng/điểm = 3.109.800 đồng.
Số tiền trúng đề là: số đề 61 trúng 25.000 đồng x 70 = 1.750.000 đồng.
Số tiền trúng lô là: 28 điểm x 80.000 đồng/điểm = 2.240.000 đồng.
Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của Cao Thị N và Vi Ngọc H4 là **8.335.600 đồng** (Tám triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn sáu trăm đồng).

1. Cao Thị N đánh với Nguyễn Thị H1:

Số tiền đánh đề: 750.000 đồng x 0,74 = 555.000 đồng.
Số tiền đánh lô: 200 điểm x 21.700 đồng/điểm = 4.340.000 đồng.
Số tiền trúng lô là: 35 điểm x 80.000 đồng/điểm = 2.800.000 đồng.
Không trúng số đề nào.
Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của Cao Thị N và Nguyễn Thị H1 là: **7.695.000 đồng** (Bảy triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Hành vi đánh bạc của Cao Thị N, Nguyễn Thị H1, Vi Thị H, Sầm Thị S, Vi Ngọc H4, Hoàng Thị T3 bị phát hiện vào thời điểm sau khi xổ số kiến thiết miền B mở thưởng nên xác định số tiền đánh bạc trong ngày 13/6/2023 mà các bị can phải chịu trách nhiệm hình sự như sau:

Đối với Cao Thị N là: 28.064.800 đồng + 21.094.300 đồng + 14.610.800 đồng + 8.335.600 đồng + 7.695.000 đồng = **79.800.500 đồng** (Bảy mươi chín triệu tám trăm ngàn năm trăm đồng).

Đối với Vi Thị H là **28.064.800 đồng** (Hai mươi tám triệu không trăm sáu mươi tư ngàn tám trăm đồng); đối với Hoàng Thị T3 là **21.094.300 đồng** (Hai mươi mốt triệu không trăm chín mươi tư ngàn ba trăm đồng); đối với Sầm Thị S là **14.610.800 đồng** (Mười bốn triệu sáu trăm mười ngàn tám trăm đồng); đối với Vi Ngọc H4 là **8.335.600 đồng** (Tám triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn sáu trăm đồng); đối với Nguyễn Thị H1 là **7.695.000 đồng** (Bảy triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Về vật chứng vụ án**:**

- 01 (một) chiếc điện thoại OPPO A15, màu xanh tím, gắn thẻ sim 0383.857.013, máy đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc cặp sách học sinh màu xanh trắng, bên ngoài có dòng chữ "HELLO CAPTAIN", thu giữ của Cao Thị N.

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, gắn thẻ sim 0985.522.566, máy đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Thị H1.

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu ViVo màu xanh, gắn thẻ sim 0862.619.365, máy đã qua sử dụng, thu giữ của Sầm Thị S.

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, gắn thẻ sim 0971.761.207, máy đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Thị T3.

- Số tiền 5.000.000 đồng tạm giữ của Cao Thị N, quá trình điều tra xác định số tiền này không phải số tiền đánh bạc mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã trả lại cho chủ sở hữu là Cao Thị N.

Bản cáo trạng số: 82/CT-VKSQH, ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Cao Thị N về tội " Đánh bạc" theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, truy tố các bị cáo Vi Thị H, Nguyễn Thị

H1, Hoàng Thị T3, Sầm Thị S và Vi Ngọc H4 về tội“ Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Cao Thị N và đồng phạm về tội “ Đánh bạc”

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt các bị cáo như sau:

- Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 321, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Cao Thị N 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 5 năm.
- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Vi Thị H từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 đến 36 tháng.
- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 từ 13 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 26 đến 32 tháng.
- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS, Điều 58 xử phạt bị cáo Hoàng Thị T3 từ 25 đến 28 triệu đồng
- Đề xuất áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Sầm Thị S từ 23 triệu đến 25 triệu đồng
- Đề xuất áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS, xử phạt bị cáo Vi Ngọc H4 từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số điện thoại mà các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Vi Ngọc H4 là hộ nghèo nên đềbnghị miễn tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội, chứng xác định không có tội.

Lời khai của bị cáo, bảng thống kê số lô, đề, các tờ giấy ghi số lô, đề của bị cáo, đơn xin đầu thú, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào ngày 13/6/2023, bản ảnh

chụp tin nhắn trong điện thoại của Cao Thị N và đồng phạm và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ thì các bị cáo phạm tội như sau: Ngày 13/6/2023 tại xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Cao Thị N đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh số lô, số đề với Vi Thị H, Nguyễn Thị H1, Hoàng Thị T3, Sầm Thị S, Vi Ngọc H4. Số tiền đánh bạc mà Cao Thị N phải chịu trách nhiệm hình sự là 79.800.500 đồng (*Bảy mươi chín triệu tám trăm ngàn năm trăm đồng*). Số tiền đánh bạc Vi Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự là 28.064.800 đồng *(Hai mươi tám triệu không trăm sáu mươi tư ngàn tám trăm đồng*). Số tiền đánh bạc Hoàng Thị T3 phải chịu trách nhiệm hình sự là 21.094.300 đồng (*Hai mươi mốt triệu không trăm chín mươi tư ngàn ba trăm đồng*). Số tiền đánh bạc Sầm Thị S phải chịu trách nhiệm hình sự là 14.610.800 đồng (*Mười bốn triệu sáu trăm mười ngàn tám trăm đồng*). Số tiền đánh bạc Vi Ngọc H4 phải chịu trách nhiệm hình sự là 8.335.600 đồng (*Tám triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn sáu trăm đồng*). Số tiền đánh bạc Nguyễn Thị H1 phải chịu trách nhiệm hình sự là 7.695.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng*). Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp truy tố bị cáo Cao Thị N về tội " Đánh bạc" theo khoản 2 Điều 321, các bị cáo Vi Thị H, Nguyễn Thị H1, Hoàng Thị T3, Sầm Thị S và Vi Ngọc H4 về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất của vụ án, đây là một vụ đồng phạm giản đơn, vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã xâm phạm trật tự công cộng, làm mất trật tự an ninh trên địa bàn. Do đó, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo giáo dục và góp phần phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy rằng:

- Đối với bị cáo Cao Thị N không có tiền án, tiền sự; có nhân thân xấu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, bố của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bị cáo đã có đóng góp trong phòng chống đại dịch Covid-19 của thị trấn Q, huyện Q, bị cáo cứu giúp người bị tai nạn giao thông đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

- Đối với bị cáo Vi Thị H không có tiền án, tiền sự, có nhân thân, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo ra đầu thú, mẹ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị H1 không có tiền án, tiền sự, có nhân thân, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo

ra đầu thú, cha bị cáo có huy chương chiến sỹ vẽ vang đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

- Đối với bị cáo Hoàng Thị T3 không có tiền án, tiền sự, nhân thân, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo ra đầu thú đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Sầm Thị S không có tiền án, tiền sự, nhân thân, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo ra đầu thú đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Vi Ngọc H4 không có tiền án, tiền sự, nhân thân, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo ra đầu thú đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo thuộc hộ nghèo không có công việc ổn định, thu nhập thấp. Áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo, không có thu nhập ổn định nên cho miễn việc khấu trừ thu nhập và miễn tiền án phí HSST cho bị cáo.

[4] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3, Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 cặp sách học sinh không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung quỹ số điện thoại mà các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

- Số tiền 5.000.000 đồng tạm giữ của Cao Thị N, quá trình điều tra xác định số tiền này không phải số tiền đánh bạc mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã trả lại cho chủ sở hữu là Cao Thị N đúng quy định của pháp luật.

Tại thời điểm mở thưởng các bị cáo chưa giao nhận số tiền mua, trúng thưởng số lô, số đề cho nhau, nên không truy thu số tiền này, mà số tiền này làm căn cứ để buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Vi Ngọc H4 không phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo Cao Thị N phạm tội " Đánh bạc" theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Vi Thị H, Nguyễn Thị H1, Hoàng Thị T3, Sầm Thị S và Vi Ngọc H4 phạm tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Cao Thị N: **03***(ba*) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Cao Thị N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Vi Thị H: **15** (*mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vi Thị H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 **13** (*mười ba*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H1 cho Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T3 **25.000.000** đ (*hai mươi lăm triệu*).

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 BLHS. Xử phạt bị cáo Sầm Thị S **23.000.000**đ (*hai mươi ba triệu*).

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Vi Ngọc H4 **12** (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ, cho miễn việc khấu trừ thu nhập. Giao bị cáo Vi Ngọc H4 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tiêu hủy 01 cặp sách học sinh màu xanh trắng, bên ngoài có dòng chữ "HELLO CAPTAIN" đã qua sử dụng thu của Cao Thị N.

- *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 04 điện thoại sau*:

+ 01 (một) chiếc điện thoại OPPO A15,

màu xanh tím, gắn thẻ sim 0383.857.013 thu giữ của Cao Thị N;

+ 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu đen gắn thẻ sim 0985.522.566 thu giữ của Nguyễn Thị H1;

+ 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh, gắn thẻ sim 0862.619.365 thu giữ của Sầm Thị S;

+01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, gắn thẻ sim 0971.761.207 thu giữ của Hoàng Thị T3. Số vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, các bị cáo Cao Thị N, Vi Thị H, Nguyễn Thị H1, Hoàng Thị T3, Sầm Thị S mỗi bị cáo phải chịu án phí HSST là 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*). Bị cáo Vi Ngọc H4 không phải chịu án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
-PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
-VKSND huyện Quỳ Hợp.
-VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Quỳ Hợp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án.
-UBND xã Tam Hợp, Châu Lộc, phường Quang tiến -Thái Hòa, thị trấn Nghĩa Đàn.NĐ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Văn Đạt